

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 170/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị Ph và anh Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố số 14, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố số 14, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị Ph vắng mặt có lý do; anh Th vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01-4-2022, bản tự khai ngày 17-5-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Th đăng ký kết hôn ngày 01-8-2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ dân

phố số 14, thị trấn TL. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có ba con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Th nghi ngờ chị Ph không chung thủy nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Kể từ khi chị Ph làm đơn xin ly hôn, hai người đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Ph và anh Th có ba con chung là cháu Trần Văn Quang Đạo, sinh ngày 24-10-2001; cháu Trần Bảo Vy, sinh ngày 18-9-2012; cháu Trần Bảo Anh, sinh ngày 09-5-2015. Hiện nay cháu Vy, cháu Bảo Anh đang ở với chị Ph. Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng nuôi cháu Bảo Anh và cháu Vy, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đạo đã thành niên, lao động tự lập được nên chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Ph và anh Th có một số tài sản chung hiện anh Th đang quản lý sử dụng. Chị Ph và anh Th sẽ tự thỏa thuận phân chia mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022, bị đơn anh Trần Văn Th có lời khai phù hợp với lời khai của chị Ph về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh Th trình bày: Kể từ trước tết âm lịch năm 2022, do chị Ph có nhiều biểu hiện không chung thủy nên vợ chồng thường xảy ra xô sát, cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Ph đưa hai con bỏ đi, vợ chồng đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau. Nay chị Ph xin ly hôn, anh Th không nhất trí ly hôn với lý các con chung cần được bố mẹ cùng nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về con chung: Anh Th công nhận vợ chồng có 3 con chung như chị Ph đã trình bày. Khi ly hôn, anh Th nhận nuôi cháu Bảo Anh và cháu Vy, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đạo đã thành niên, lao động tự lập được nên anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Th cũng đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này, nếu chị Ph, anh Th không thống nhất được, một trong hai người sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Th. Đề nghị Tòa án giao cháu Trần Bảo Vy, sinh ngày 18-9-2012 cho anh Th; giao cháu Trần Bảo Anh, sinh ngày 09-5-2015 cho chị Ph nuôi dưỡng;

hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về phần tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ph, anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 01-8-2001.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh Th thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, anh Th, chị Ph đều công nhận do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng luôn nghi ngờ, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, anh Th, chị Ph cũng không tìm được tiếng nói chung, không tìm ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Trong khi đó, lý do không nhất trí ly hôn mà anh Th đưa ra không xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của vợ chồng. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị Ph có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Th là có thật; do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh Th là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,.

[3] Về con chung:

Anh Th, chị Ph có ba con chung là Trần Văn Quang Đạo, sinh ngày 24-10-2001; cháu Trần Bảo Vy, sinh ngày 18-9-2012 và cháu Trần Bảo Anh, sinh ngày 09-5-2015. Hiện nay, cháu Đạo đã thành niên, lao động tự lập được nên chị Ph, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ph, anh Th đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Vy, cháu Bảo Anh; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Ph, anh Th về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau ly hôn thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph, anh Th đều không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của bản thân trong việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy và cháu Bảo Anh. Trong khi đó, cháu Vy, cháu Anh trên bảy tuổi đều có nguyện vọng xin được ở với chị Ph. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung là cháu Trần Bảo Anh và Trần Bảo Vy cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Ph.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph và anh Th đều đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Trần Bảo Vy, sinh ngày 18-9-2012 và cháu Trần Bảo Anh, sinh ngày 09-5-2015 cho chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện cháu Vy và cháu Anh đang do chị Ph nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006138 ngày 14-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn TL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Ngọc Chính

Vũ Văn Ái

